



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.03677

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản
chứng nhận sản phẩm nguyên liệu dùng sản xuất thức ăn thủy sản
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

Tên sản phẩm	: Fish Oil (Dầu Cá)
Số lượng/ khối lượng	: 01 Flaxitank/22.340 kg
Hãng, nước sản xuất	: Fujian High Fortune Bio-Tech Corp. China
Thuộc lô hàng nhập khẩu	
Hợp đồng số	: HF-SLHD2507 ngày 22/7/2025
Hóa đơn số	: HFINV250801 ngày 01/8/2025
Vận đơn số	: EGLV148500187403
Ngày sản xuất	: 25/12/2024-31/12/2024
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng	: 6623/HQ-GDK-TTKN ngày 22/8/2025 (Mã hồ sơ: BNNPTNT29250039080)
Đơn vị được cấp	: CÔNG TY TNHH KHOA KỸ SINH VẬT THĂNG LONG HẢI DƯƠNG Địa chỉ: B3-2.1, KCN Cộng Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Phương thức đánh giá	: Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật	: QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày	: Hết hạn sử dụng của sản phẩm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Quyết định chứng nhận

Số: 2488 /QĐ-TTKN

Ngày 11 tháng 9 năm 2025



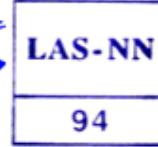
Tha Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 12587/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trương Tiến Công
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Trương Tiến Công
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 36672509194
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 06/09/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 06/09/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Dầu cá (Fish Oil), BNNPTNT292500390 80	Asen (As) tổng số	mg/kg (LOQ=0,15)	0,43	TCVN 9588:2013
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

[Signature]

Cần Thơ, ngày/date: 10/09/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

[Signature]